TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí toà án và danh mục mức án phí ban hành kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2022.

XÉT THẤY

Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Lương Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên bà Tuyết làm đơn xin ly hôn, ông Hòa cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà T, ông H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Lương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Minh T - Sinh năm 1963

ĐKHKTT và hiện ở tại: Số 3 T, phường L, quận H, thành phố H

- Bị đơn*:* Ông Lương Văn H - Sinh năm 1962

ĐKHKTT: Số 3 T, phường L, quận H, thành phố H

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T, ông H không có con chung.

- Về tài sản chung *(động sản và bất động sản)**:*** Bà T, ông H cùng trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Bà T, ông H cùng trình bày: ông bà không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

- Về án phí**:** Bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0051481 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phố Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển Vinh